TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2026
V/v: "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và ông Lê Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về *"Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hoà, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Ngọc D. - sinh năm 1997 (yêu cầu vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố 24, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Nhật P. - sinh năm 1993 (yêu cầu vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Lạc Tân 3, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc D. trình bày:

Chị và anh Nguyễn Nhật P. sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2021, tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2021 tại UBND xã Phước Diêm. Chị và anh P. có 01 *(Một)* con chung tên là: Nguyễn Lê Diễm My, sinh ngày 26/9/2020, con chung đang sống với chị. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tình cảm vợ chồng, vợ chồng thường xuyên cải vã và công khai có người phụ nữ khác, không chăm sóc con chung. Chị và anh P. không còn sống chung từ giữa năm 2025 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Nhật P.. Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nêu trên và không yêu cầu anh P. cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này.

Bị đơn anh Nguyễn Nhật P. trình bày: Anh đồng ý trình bày của chị D. về quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Nguyễn Lê Diễm M., sinh ngày 26/9/2020 như chị D. trình bày. Tuy nhiên, anh cho rằng do chị D. tự bỏ đi khỏi nhà chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị D. yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý, đồng ý để chị D. trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Diễm M., sinh ngày 26/9/2020. Anh không cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị D.. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Ngọc D. khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Nhật P. và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Nhật P. cư trú tại thôn Lạc Tân 3, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị D. và bị đơn anh P. đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị D. và anh P..

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 19/4/2021 của UBND xã Phước Diêm (BL 01), thể hiện: chị D. và anh P. có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2021 tại UBND xã Phước Diêm (nay là xã Cà Ná). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D. và anh P. là hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 19/4/2021, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng: chị D. và anh P. đều thừa nhận không sống chung vợ chồng từ giữa năm 2025 đến nay. chị D. yêu cầu ly hôn anh P. thì anh P. đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án, chị D. yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh P. xin vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng của vụ án, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D. và anh P. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D. yêu cầu ly hôn anh P. là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: chị D. và anh P. đều thừa nhận quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Diễm M., sinh ngày 26/9/2020 đang sống với chị D.. chị D. yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu My thì anh P. đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung yêu cầu về nuôi con chung này của chị D., giao cháu My cho chị D. trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị D. không có yêu cầu anh P. cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị D. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D. được ly hôn anh Nguyễn Nhật P..

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Ngọc D. trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Lê Diễm M., sinh ngày 26/9/2020.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Lê Thị Ngọc D. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị D. đã nộp theo Biên lai thu số 0000817 ngày 28/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa. Chị D. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Cà Ná;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tâm